|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số 121** | **Tên Dự án** | **Số 121. Nhà máy chế biến các sản phẩm từ dược liệu** |
|  | Mục tiêu Dự án | Nâng cao giá trị, xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh |
|  | Hình thức đầu tư | Nguồn vốn huy động đầu tư theo hình thức thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, xã hội hoá (PPP, BOT, BTO,...), các nguồn vốn hợp pháp khác và hỗ trợ của Nhà nước từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, địa phương (nếu có). |
|  | Quy mô dự án | Tổng vốn đầu tư dự kiến: 40 tỷ đồng |
| Quy mô: 60 tấn nguyên liệu tươi/năm; 05 ha. |
| Nhu cầu sử dụng lao động: 300 lao động |
|  | Thời hạn hoạt động dự án | 50 năm |
|  | Mong muốn đối với nhà đầu tư | Giải quyết việc làm ổn định thu nhập cho người dân địa phương. Quá trình thực hiện dự án luôn tuân thủ các quy định của pháp luật; triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ. |
|  | Căn cứ pháp lý thực hiện dự án | Quyết định số 684/QĐ - UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. |
|  | Địa điểm dự án | Thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy  | *Sơ đồ trích lục vị trí dự án*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tọa độ VN2000 | x | y |
| 1 | 1591780 | 531919 |
| 2 | 1591931 | 531743 |
| 3 | 1591065 | 531356 |
| 4 | 1591045 | 531716 |

 |
|  | Cơ sở hạ tầng tại khu vực dự án | *Đất đai* | Đất nông nghiệp, trồng cây công nghiệp. Phù hợp quy hoạch cụm công nghiệp thị trấn Sa Thầy (Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 về Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết Cụm Công nghiệp thị trấn Sa Thầy |
| *Hạ tầng giao thông* | Đảm bảo |
| *Thông tin liên lạc* | Mạng 4G |
| *Cấp điện* | Đảm bảo |
| *Cấp nước* | Đảm bảo |
| *Xử lý chất thải/ nước thải* |  Chưa có |
|  | Chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án | *Thuê đất, thuê mặt nước* | Theo quy định hiện hành.- Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất thuê mặt nước.- Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ ưu đãi về đầu tư tại.- Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ ưu đại về thuế TNDN.- Nghị quyết 64/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.- Quyết định 414/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh và Quyết định 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng chính phủ ưu đãi về chính sách hỗ khởi nghiệp. |
| *Thuế* |
| *Ưu đãi khác* |
|  | Thị trường tiêu thụ sản phẩm /dịch vụ | Trong và ngoài tỉnh, định hướng xuất khẩu |
|  | Khả năng cung ứng lao động cho dự án | Đảm bảo |
|  | Những thuận lợi và khó khăn của dự án | *Thuận lợi:* Đất đã được quy hoạch, bằng phẳng, nguồn lao động trên địa bàn dồi dào.*Khó khăn:* Cần vốn để giải phòng mặt bằng. |
|  | Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án | Góp phần tạo ra và nâng cao giá trị công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh, mà còn góp phần quan trọng trong việc tạo ra nhiều giá trị kim ngạch xuất khẩu, nộp ngân sách Nhà nước, giải quyết việc làm, tạo cầu cho sự phát triển nhiều ngành nghề, tạo ra một hệ thống kết cấu hạ tầng mới, hiện đại, có giá trị lâu dài |
|  | Địa chỉ liên hệ | UBND huyện Sa Thầy hoặc UBND thị trấn Sa Thầy  |